

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP,
PHỤ CẤP VÀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 75/2021/NĐ-CP
NGÀY 24 THÁNG 7 NĂM 2021 CỦA CHÍNH PHỦ¹**

(Ban hành kèm theo Công văn số /BNV-CNCC ngày tháng năm 2026 của Bộ Nội vụ)

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
CĂN CỨ	CĂN CỨ	
<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;</i>	<i>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15; Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14; Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 của Quốc hội Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;</i>	Cập nhật căn cứ theo văn bản pháp luật hiện hành.

¹ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2023/NĐ-CP và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
<i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</i> <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.</i>	<i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;</i> <i>Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.</i>	
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hằng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định về mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng từ dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm.	Nội dung sửa đổi đảm bảo tính bao quát và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ <i>(kính phí thực hiện tại các địa phương được chuyển từ giao cho Bộ Nội vụ quản lý sang giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)</i>.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về Ưu đãi người có công với cách mạng.	Đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14.	định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật
Chương II MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI	Chương II MỨC HƯỞNG TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI	
Điều 3. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi	Điều 3. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi	
1. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 2.789.000 đồng (sau đây gọi tắt là mức chuẩn)	1. Mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng là 3.012.000 đồng (sau đây gọi tắt là mức chuẩn).	Thực hiện Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		năm 2025 của Quốc hội Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Dự kiến mức chuẩn trợ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh tăng bằng tỷ lệ tăng mức lương cơ sở là 8%.
2. Mức chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.	2. Mức chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này làm căn cứ để tính mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng. Các mức quy định theo mức chuẩn tại Nghị định này được điều chỉnh khi mức chuẩn được điều chỉnh và làm tròn đến hàng nghìn đồng.	Giữ nguyên nội dung
Điều 4. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Điều 4. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Giữ nguyên nội dung
1. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.	1. Mức hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hằng tháng đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.	
2. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương	2. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương	

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.	binh được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.	
3. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.	3. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với thương binh loại B được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.	
4. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó.	4. Mức hưởng trợ cấp ưu đãi một lần đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp mức trợ cấp một lần tính theo thâm niên thì sau khi đã tính tròn số năm tham gia kháng chiến mà còn có tháng lẻ thì số tháng lẻ được tính tròn số theo nguyên tắc: từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính là 01 năm, dưới 06 tháng được tính là 06 tháng. Trường hợp không xác định được ngày, tháng bắt đầu hoạt động kháng chiến thì được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm đó.	
Chương III CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG	Chương III CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG	

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
Điều 5. Bảo hiểm y tế Thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng, thân nhân và người phục vụ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Điều 5. Bảo hiểm y tế Thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng, thân nhân và người phục vụ người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14.	Điều chỉnh viện dẫn theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.
Điều 6. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe	Điều 6. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe	
1. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà: Mức chi bằng 0,9 lần mức chuẩn/01 người/01 lần và được chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng.	1. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tại nhà: mức chi bằng 0,9 lần mức chuẩn/người/lần và được chi trả trực tiếp cho đối tượng được hưởng.	Giữ nguyên nội dung
2. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: Mức chi bằng 1,8 lần mức chuẩn/01 người/01 lần. Nội dung chi bao gồm: a) Tiền ăn trong thời gian điều dưỡng; b) Thuốc thiết yếu; c) Quà tặng cho đối tượng; d) Tham quan; đ) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho đối	2. Điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung: mức chi bằng 1,8 lần mức chuẩn/người/lần. Nội dung chi bao gồm: a) Tiền ăn trong thời gian điều dưỡng; b) Thuốc thiết yếu; c) Quà tặng cho đối tượng; d) Tham quan (tiền đi lại, vé tham quan); đ) Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho đối	Quy định chi tiết nội dung chi “tham quan” bao gồm tiền đi lại và vé tham quan để các cơ sở điều dưỡng không gặp lúng túng trong thực hiện chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho người có công; các nội dung còn lại giữ nguyên như quy định hiện hành.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
tượng trong thời gian điều dưỡng (mức chi tối đa 10% mức chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung), gồm: khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, chụp ảnh, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng, sách báo, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các khoản chi khác phục vụ đối tượng điều dưỡng.	tượng trong thời gian điều dưỡng (mức chi tối đa 10% mức chi điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung), gồm: khăn mặt, xà phòng, bàn chải, thuốc đánh răng, chụp ảnh, tư vấn sức khỏe, phục hồi chức năng, sách báo, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các khoản chi khác phục vụ đối tượng điều dưỡng.	
Điều 7. Hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết	Điều 7. Hỗ trợ phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết	
1. Mức hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.	1. Mức hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này.	Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ theo mức tăng chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2019-2025 (21,2%).
2. Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho đối tượng khi đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (mỗi niên hạn 01 lần) hoặc đi điều trị phục hồi chức năng theo chỉ định của bệnh viện cấp tỉnh trở lên. Mức hỗ trợ 5.000 đồng/01 km/01 người tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở y tế gần nhất đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dụng cụ chỉnh hình,	2. Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho đối tượng khi đi làm phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (mỗi niên hạn 01 lần) hoặc đi điều trị phục hồi chức năng theo chỉ định của bệnh viện cấp tỉnh trở lên. Mức hỗ trợ 10.000 đồng/km/người tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến cơ sở y tế gần nhất đủ điều kiện về chuyên môn kỹ thuật cung cấp dụng cụ chỉnh hình,	Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ từ 5.000 đồng/km/người lên 10.000 đồng/km/người và mức tối đa từ “tối đa là 1.400.000 đồng/người/niên hạn” thành “tối đa là 2.800.000 đồng/người/niên hạn”: Tiếp thu ý kiến của địa

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
cụ chỉnh hình, nhưng tối đa là 1.400.000 đồng/người/01 niên hạn.	nhưng tối đa là 2.800.000 đồng/người/niên hạn.	phương, việc điều chỉnh mức hỗ trợ nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế về giá nhiên liệu, cước phí vận tải hành khách hiện nay và đặc thù của đối tượng được hỗ trợ là người gặp khó khăn về vận động, đi lại, thường phát sinh chi phí hỗ trợ di chuyển; qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng trong việc tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng.
Điều 8. Hỗ trợ ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học	Điều 8. Hỗ trợ ưu đãi giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đến trình độ đại học	
1. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục mầm non: 0,2 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm.	1. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục mầm non: 0,2 lần mức chuẩn/đối tượng/năm.	- Giữ nguyên mức chi. - Gộp khoản 2 và khoản 3 (cùng 1 mức chi), đồng thời bổ sung
2. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường lớp dành cho người khuyết tật: 0,4 lần mức chuẩn/01 đối	2. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên, trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ	trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Giáo dục số

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
tượng/01 năm. 3. Mức hưởng trợ cấp để theo học tại cơ sở phổ thông dân tộc nội trú, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học: 0,4 lần mức chuẩn/01 đối tượng/01 năm.	thông dân tộc bán trú, trường dự bị đại học, trường năng khiếu, trường, lớp dành cho người khuyết tật: 0,4 lần mức chuẩn/đối tượng/năm.	43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15.
Điều 9. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Điều 9. Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	
1. Hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn cho thân nhân liệt sĩ (tối đa 03 người) hoặc người thờ cúng liệt sĩ mỗi năm một lần khi đi thăm viếng một liệt sĩ.	Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 5.000 đồng/km/người.	Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ từ 3.000 đồng/km/người lên 5.000 đồng/km/người: tiếp thu ý kiến của địa phương, việc điều chỉnh mức hỗ trợ nêu trên nhằm phù hợp với thực tế giá nhiên liệu, chi phí đi lại và cước phí vận tải hiện nay.
2. Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người.		

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		tượng và nguyên tắc hỗ trợ chế độ thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.
Điều 10. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ	Điều 10. Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ	
1. Thân nhân liệt sĩ, người được thân nhân liệt sĩ ủy quyền, người thờ cúng liệt sĩ được hỗ trợ kinh phí một lần khi di chuyển hài cốt liệt sĩ: a) Mức hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ 4.000.000 đồng/01 hài cốt liệt sĩ; b) Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn (tối đa 03 người) tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 3.000 đồng/01 km/01 người.	1. Mức hỗ trợ tiền cất bốc hài cốt liệt sĩ: 5.000.000 đồng/hài cốt liệt sĩ. 2. Mức hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn tính theo khoảng cách từ nơi cư trú đến nơi có mộ liệt sĩ: 5.000 đồng/km/người.	Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ cất bốc hài cốt liệt sĩ từ 4.000.000 đồng/hài cốt liệt sĩ lên 5.000.000 đồng/hài cốt liệt sĩ: mức hỗ trợ cất bốc hài cốt liệt sĩ theo quy định hiện hành được thực hiện kể từ năm 2019 đến nay, sau thời gian dài thực hiện (07 năm), cần thiết phải điều chỉnh tăng cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Theo đó, chỉ số giá tiêu dùng từ năm 2019 - 2025 tăng 21,2%, mức hỗ trợ cất bốc hài cốt liệt sĩ tương ứng với tỷ lệ tăng nêu trên là 4.848.000 đồng, vì vậy, Bộ Nội vụ đề xuất mức hỗ trợ cất bốc hài

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		cốt liệt sĩ là 5.000.000 đồng/hài cốt liệt sĩ. Điều chỉnh tăng mức hỗ trợ từ 3.000 đồng/km/người lên 5.000 đồng/km/người: tiếp thu ý kiến của địa phương, việc điều chỉnh mức hỗ trợ nhằm phù hợp với thực tế giá nhiên liệu, chi phí đi lại và cước phí vận tải hiện nay. Bỏ quy định về đối tượng hưởng chế độ di chuyển hài cốt liệt sĩ do Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đã quy định về đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ chế độ thăm viếng mộ liệt sĩ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.
2. Thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ không có nguyện vọng an táng hài cốt liệt sĩ trong		Chuyển quy định về mức hỗ trợ xuống điểm a khoản 1 Điều 11 dự

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
nghĩa trang liệt sĩ thì được hỗ trợ một lần kinh phí xây mộ liệt sĩ. Mức hỗ trợ 10 triệu đồng/01 mộ.		thảo Nghị định.
Điều 11. Hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ	Điều 11. Hỗ trợ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ	
1. Hỗ trợ xây mới vỏ mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: tối đa 10 triệu đồng/01 mộ (không gán với dự án xây dựng, nâng cấp nghĩa trang); hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: tối đa bằng 70% mức xây mới.	1. Mộ liệt sĩ: a) Hỗ trợ một lần kinh phí xây vỏ mộ liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ: 10 triệu đồng/mộ. b) Hỗ trợ xây mới vỏ mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ đối với hài cốt liệt sĩ an táng trong nghĩa trang liệt sĩ: tối đa 10 triệu đồng/mộ (không gán với dự án xây dựng, nâng cấp nghĩa trang); hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ: tối đa bằng 70% mức xây mới.	- Chuyển quy định về hỗ trợ xây mộ liệt sĩ an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ đã được quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP thành điểm a khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định.
2. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	2. Nghĩa trang liệt sĩ: hỗ trợ tối đa 100% giá trị công trình nghĩa trang liệt sĩ.	Quy định cụ thể mức hỗ trợ đối với nghĩa trang liệt sĩ.
3. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ.	3. Đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ: hỗ trợ tối đa 15 tỷ đồng đối với công	- Bỏ quy định mức hỗ trợ đối với các công trình ghi công liệt sĩ

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
sĩ; ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 15 tỷ đồng đối với công trình cấp tỉnh; 10 tỷ đồng đối với công trình cấp huyện; 02 tỷ đồng đối với công trình cấp xã, trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương theo nguyên tắc: a) Không hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các địa phương tự cân đối ngân sách; b) Hỗ trợ tối đa 50% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương; c) Hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách; riêng đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên hỗ trợ tối đa 100% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	trình cấp tỉnh; tối đa 02 tỷ đồng đối với công trình cấp xã theo nguyên tắc: a) Không hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương; b) Hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương; riêng đối với các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn hỗ trợ tối đa 100% tổng giá trị công trình.	cấp huyện để đảm bảo phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. - Điều chỉnh thuật ngữ “địa phương tự cân đối ngân sách” thành “địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương”; “địa phương chưa tự cân đối được ngân sách” thành “địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương” để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. - Bỏ quy định về hỗ trợ đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương. - Sửa đổi nguyên tắc hỗ trợ tối đa 100% giá trị công trình đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên thành hỗ trợ tối đa 100% giá trị công trình đối với các vùng miền

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.
	4. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ: a) Phân bổ kinh phí tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm đồng bộ, Khang trang, sạch đẹp; phát huy hiệu quả sử dụng vốn, tránh thất thoát, lãng phí. Chỉ phân bổ kinh phí để thực hiện các hạng mục nằm trong khuôn viên công trình ghi công liệt sĩ. b) Ưu tiên phân bổ kinh phí cho các vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai. c) Tiêu chí ưu tiên phân bổ: ưu tiên mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ; thực trạng hư hỏng, xuống cấp của công trình; dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; công trình đang triển khai dở dang cần tiếp tục bố trí vốn để hoàn thành. Tùy điều kiện thực tế của địa phương để xem xét bổ sung thêm tiêu chí về số lượng mộ liệt sĩ trên địa bàn hành chính, số lượng nghĩa trang	Tiếp thu ý kiến của Kiểm toán Nhà nước tại điểm d mục 2 Phần I Thông báo kết quả kiểm toán số 364/TB-KTNN ngày 24/7/2025 tại Cục Người có công, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ công tác mộ liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
	liệt sĩ trên địa bàn hành chính, quy mô công trình tính theo số lượng mộ liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ. d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm phân bổ kinh phí cho các công trình theo đúng quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ quy định tại Nghị định này.	
Điều 12. Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ	Điều 12. Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ	

1. Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin: a) Khai quật, cất bốc, sửa lại vỏ mộ sau khi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, mức chi: 1.000.000 đồng/01 mộ; b) Thuê công, bạt; mua dụng cụ lấy mẫu, găng tay, cồn, rượu, vật tư và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế; c) Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ: mức chi 50.000 đồng/01 mộ thực hiện lấy mẫu.	1. Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin: a) Khai quật, cất bốc, sửa lại vỏ mộ sau khi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ, mức chi: 1.150.000 đồng/mộ; b) Thuê công, bạt; mua dụng cụ lấy mẫu, găng tay, cồn, rượu, vật tư và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế; c) Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ: - Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo đề nghị của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ: mức chi là 50.000 đồng/mộ thực hiện lấy mẫu; - Lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền hoặc Sở Nội vụ: mức chi là 300.000 đồng/người/ngày lấy mẫu hài cốt liệt sĩ. Ngoài ra, người đi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ được hưởng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.	Mức chi khai quật, cất bốc, sửa lại vỏ mộ sau khi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo quy định hiện hành được thực hiện kể năm 2021 đến nay, vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh tăng cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Trên cơ sở mức tăng chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2021–2025 (15,18%) theo dữ liệu tại trang thông tin điện tử Cục Thống kê – Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đề xuất mức chi khai quật, cất bốc, sửa lại vỏ mộ sau khi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ là 1.150.000 đồng/mộ. Điều chỉnh điểm c khoản 1 Điều 12: tách riêng 02 trường hợp lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo đề nghị của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ và trường hợp lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền hoặc Sở Nội vụ. Việc tách riêng quy định chi phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo từng trường hợp nêu trên để bảo đảm phù hợp với thực
---	---	---

		tế triển khai và bảo đảm chi phí cho giám định viên khi gặp điều kiện thời tiết không thuận lợi dẫn đến không thể lấy mẫu hài cốt liệt sĩ. Về mức chi: mức chi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo đề nghị của đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được giữ nguyên như quy định hiện hành là 50.000 đồng/mộ thực hiện lấy mẫu. Mức chi lấy mẫu hài cốt liệt sĩ theo kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền được đề xuất là 300.000 đồng (tính toán trên cơ sở mỗi giám định viên lấy khoảng 30 mẫu/ngày, bình quân 10.000 đồng/mẫu).
--	--	---

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
2. Lấy mẫu để đối chứng ADN theo dòng mẹ của liệt sĩ (sau đây gọi chung là mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ): Cơ quan, đơn vị tổ chức đi lấy mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ: nội dung chi được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; hỗ trợ người thuộc diện được lấy mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ: mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.	2. Lấy mẫu để đối chứng ADN theo dòng mẹ của liệt sĩ (sau đây gọi chung là mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ): a) Cơ quan, đơn vị tổ chức đi lấy mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ: thuê phòng, bạt, mua dụng cụ lấy mẫu, găng tay, cồn, rượu, vật tư và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế. b) Hỗ trợ người thuộc diện được lấy mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ: mức hỗ trợ 500.000 đồng/người.	Chính lý kỹ thuật
3. Bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin ở dạng thô trong thời gian chờ giám định ADN tại các cơ sở giám định ADN: Mức chi 500 đồng/01 mẫu/01 ngày	3. Bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin ở dạng thô trong thời gian chờ giám định ADN tại các cơ sở giám định ADN: mức chi tối đa 500 đồng/mẫu/ngày.	Điều chỉnh “mức chi” thành “mức chi tối đa”. Nội dung chi này để các cơ sở giám định ADN bù đắp chi phí tiền điện, nhân công,... phục vụ công tác bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ ở dạng thô để bảo đảm chất lượng mẫu phục vụ công tác giám định. Việc sửa đổi, bổ sung như dự thảo bảo đảm chặt chẽ trong quản lý, sử dụng

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		nguồn ngân sách nhà nước.
4. Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN: a) Giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin là dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực sự nghiệp đảm bảo xã hội được thực hiện bằng phương thức đặt hàng. b) Mẫu thực hiện giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bao gồm: mẫu hài cốt liệt sĩ và mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ. c) Điều kiện đặt hàng: Đặt hàng cung cấp dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin với các nhà cung cấp dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin (sau đây gọi tắt là nhà cung cấp dịch vụ giám định ADN) khi đáp ứng đồng thời các điều kiện sau: Nhà cung cấp dịch vụ giám định ADN: là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, cơ	4. Giám định ADN hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước và các pháp luật có liên quan.	Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước, nhiệm vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin được phân quyền, phân cấp về Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Vì vậy, Bộ Nội vụ đề nghị quy định thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước và các pháp luật có liên quan.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
quan thuộc Chính phủ, các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân, có chức năng cung cấp dịch vụ giám định ADN được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn đặt hàng. Dịch vụ giám định ADN hài cốt liệt sĩ và mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ có định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền ban hành làm cơ sở để đặt hàng. d) Phương thức thực hiện: đặt hàng. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định đặt hàng dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin với các nhà cung cấp dịch vụ giám định ADN. Căn cứ Quyết định đặt hàng được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, Cục Người có công (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) ký Hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ giám		

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
định ADN với các nhà cung cấp dịch vụ giám định ADN. đ) Đơn giá đặt hàng: Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành đơn giá tối đa dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí thực hiện dịch vụ giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; quyết định đơn giá đặt hàng đảm bảo không vượt giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định. e) Nội dung đặt hàng: Số lượng mẫu thực hiện đặt hàng giám định ADN; Chất lượng dịch vụ giám định ADN; Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành; Đơn giá đặt hàng; Giá trị hợp đồng đặt hàng;		

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
Nguồn kinh phí đặt hàng; Phương thức thanh toán, quyết toán; Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm; Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp dịch vụ giám định ADN; Quyền và nghĩa vụ của cơ quan đặt hàng; Các nội dung khác không trái với quy định của pháp luật		
5. Xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng: Mức chi 3.000.000 đồng/một thông tin được xác minh chính xác về hài cốt liệt sĩ đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác về hài cốt liệt sĩ.	5. Xác định hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng: a) Mức chi 3.000.000 đồng/một thông tin được xác minh chính xác về hài cốt liệt sĩ đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin chính xác để ban hành quyết định xác định danh tính về hài cốt liệt sĩ. Sở Nội vụ nơi quản lý mộ liệt sĩ thực hiện thanh toán đối với các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin. b) Đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cơ quan nhà nước chỉ đạo, tổ chức: được	- Bổ sung cụm từ “ban hành quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” nhằm làm rõ căn cứ chỉ trả, bảo đảm việc hỗ trợ chỉ thực hiện đối với các thông tin đã được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận chính xác và ban hành quyết định xác định danh tính hài cốt liệt sĩ theo quy định, đảm bảo tính chặt chẽ, thống nhất và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
	hỗ trợ thêm bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/người/ngày, tính theo ngày thực tế làm nhiệm vụ.	hiện. - Quy định cụ thể trách nhiệm thanh toán của Sở Nội vụ đối với nội dung chi nêu trên. - Bổ sung điểm b quy định về mức hỗ trợ đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng theo kế hoạch của cơ quan nhà nước: hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, Bộ Quốc phòng triển khai công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của Bộ Quốc phòng bổ sung quy định này để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất.
6. Hoàn thiện mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên	6. Hoàn thiện mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên	Mức chi hoàn thiện mộ liệt sĩ bao

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ sau khi kết thúc việc giám định ADN: a) Khai quật, hoàn trả mẫu hài cốt liệt sĩ đã có kết quả giám định, sửa lại vỏ mộ: mức chi 1.000.000 đồng/01 mộ; b) Thuê phòng, bạt và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế.	liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ sau khi kết thúc việc giám định ADN: a) Khai quật, hoàn trả mẫu hài cốt liệt sĩ đã có kết quả giám định, sửa lại vỏ mộ: mức chi 1.150.000 đồng/mộ; b) Thuê phòng, bạt và các chi phí khác: thanh toán theo thực tế.	gồm cả bia ghi tên liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ sau khi kết thúc việc giám định ADN theo quy định hiện hành được thực hiện kể năm 2021 đến nay, vì vậy, cần thiết phải điều chỉnh tăng cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Trên cơ sở mức tăng chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 2021–2025 (15,18%) theo dữ liệu tại trang thông tin điện tử Cục Thống kê – Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đề xuất mức chi hoàn thiện mộ liệt sĩ, bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ là 1.150.000 đồng/mộ.
7. Vận chuyển mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin thanh toán theo thực tế	7. Vận chuyển mẫu hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ: thanh toán theo thực tế.	Giữ nguyên quy định hiện hành.
	8. So sánh, đối khớp, thông báo kết quả giám định ADN: thanh toán theo thực tế.	Bổ sung nội dung chi so sánh, đối khớp, thông báo kết quả giám

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		định ADN để đảm bảo thống nhất, phù hợp với chủ trương, quy trình mới theo Kết luận của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Thông báo kết luận số 466-TB/VPTW ngày 19 tháng 12 năm 2025, Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ và dự kiến nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định thay thế Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.
8. Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ: a) Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ: Nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về tổ chức hội nghị; b) Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ hoặc người trong gia đình liệt sĩ đi nhận kết quả giám định ADN: Mức	9. Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ: a) Tổ chức lễ công bố kết quả danh tính hài cốt liệt sĩ: nội dung và mức chi theo quy định hiện hành về tổ chức hội nghị. b) Hỗ trợ thân nhân liệt sĩ hoặc người trong gia đình liệt sĩ đi nhận kết quả giám định ADN: mức hỗ	Giữ nguyên nội dung

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành (hỗ trợ tối đa 02 người). Trường hợp thân nhân liệt sĩ đi nhận từ 02 kết quả giám định ADN trở lên tại cùng một nơi tổ chức lễ công bố thì mức hỗ trợ được tính như đi nhận 01 kết quả giám định ADN.	trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành (hỗ trợ tối đa 02 người). Trường hợp thân nhân liệt sĩ đi nhận từ 02 kết quả giám định ADN trở lên tại cùng một nơi tổ chức lễ công bố thì mức hỗ trợ được tính như đi nhận 01 kết quả giám định ADN.	
9. Cơ sở dữ liệu về liệt sĩ: a) Xây dựng, mua sắm, nâng cấp, tích hợp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ đồng bộ trên phạm vi toàn quốc: thực hiện theo dự án do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt; b) Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, tư liệu, duy trì và tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển hệ thống cung cấp thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.	10. Cơ sở dữ liệu về liệt sĩ: a) Xây dựng, mua sắm, nâng cấp, tích hợp, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ đồng bộ trên phạm vi toàn quốc. b) Điều tra, thu thập, cập nhật thông tin, tư liệu, duy trì và tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển hệ thống cung cấp thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, ADN liệt sĩ, ADN thân nhân liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ.	Bổ quy định về thực hiện theo dự án do Bộ trưởng phê duyệt.
10. Các nhiệm vụ khác phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ:	11. Các nhiệm vụ khác phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ:	Giữ nguyên nội dung

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
a) Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng đảm bảo công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; b) Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; d) Chi hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; đ) Các nhiệm vụ khác thanh toán thực tế theo quy định hiện hành.	a) Mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện chuyên dùng đảm bảo công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; b) Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; c) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; d) Chi hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; đ) Các nhiệm vụ khác thanh toán thực tế theo quy định hiện hành.	
Điều 13. Các chế độ ưu đãi khác	Điều 13. Các chế độ ưu đãi khác	
1.Trợ cấp mai táng: mức chi theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội về trợ cấp mai táng.	1. Trợ cấp mai táng: mức chi theo quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội về trợ cấp mai táng.	Giữ nguyên nội dung
2.Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 1.400.000 đồng/01 liệt sĩ/01 năm.	2. Trợ cấp thờ cúng liệt sĩ: 1.600.000 đồng/liệt sĩ/năm.	Theo dữ liệu tại trang thông tin điện tử Cục Thống kê – Bộ Tài

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		chính (nso.gov.vn), chỉ số giá tiêu dùng từ năm 2022-2025 tăng 13,34%. Mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ tương ứng với tỷ lệ tăng nêu trên là 1.586.760 đồng, vì vậy, Bộ Nội vụ đề xuất mức trợ cấp thờ cúng liệt sĩ là 1.600.000 đồng/01 liệt sĩ/01 năm.
3. Chi tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: Mức chi 200.000 đồng/01 người/01 ngày; số ngày được chi ăn thêm là ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động, ngày 27 tháng 7 và ngày 22 tháng 12 hằng năm.	3. Chi tiền ăn thêm ngày lễ, tết đối với thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên: mức chi 600.000 đồng/người/ngày; số ngày được chi ăn thêm là ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của cấp có thẩm quyền, ngày 27 tháng 7 và ngày 22 tháng 12 hằng năm.	- Mức hỗ trợ ăn thêm ngày lễ, tết theo quy định hiện hành được thực hiện kể từ ngày 01/01/2019, sau thời gian dài thực hiện cần thiết phải điều chỉnh tăng cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Mức hỗ trợ đề xuất điều chỉnh tăng bằng mức chi tiếp khách theo quy định tại Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ Tài chính là 600.000 đồng/người.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		- Sửa đổi căn cứ xác định số ngày chi ăn thêm theo quy định của Bộ luật Lao động thành theo quy định của cấp có thẩm quyền để đảm bảo không gặp vướng mắc trong trường hợp ngày nghỉ 24/11 được chính thức áp dụng thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.
4. Người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội được hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho đối tượng: a) Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tại cơ sở nuôi dưỡng, mức tối đa 8.500.000 đồng/01 người/01 năm. Hình thức hỗ trợ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng quyết định phù hợp với tình trạng sức khỏe của người có công và đặc thù của đơn vị (bao gồm cả chi bồi dưỡng phục hồi sức khỏe khi đối tượng đi điều trị tại cơ sở y tế);	4. Người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của ngành Nội vụ được hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho đối tượng: a) Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tại cơ sở nuôi dưỡng, mức tối đa 11.000.000 đồng/người/năm. Hình thức hỗ trợ bồi dưỡng phục hồi sức khỏe do Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng quyết định phù hợp với tình trạng sức khỏe của người có công và đặc thù của đơn vị (bao gồm cả chi bồi dưỡng phục hồi sức khỏe khi đối tượng đi điều trị tại cơ sở y tế);	Điều chỉnh tăng từ tối đa 8.500.000 đồng/01 người/01 năm lên tối đa 11.000.000 đồng/01 người/01 năm: mức hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe theo quy định hiện hành được thực hiện từ khoảng năm 2015 cho đến nay, sau thời gian dài thực hiện cần thiết phải điều chỉnh tăng để phù hợp với nhu cầu về thuốc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe ngày càng cao của người có công do tuổi cao, sức khỏe

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
b) Hỗ trợ điều trị tại cơ sở y tế để thanh toán chi phí điều trị, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế thì được thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế.	b) Hỗ trợ điều trị tại cơ sở y tế để thanh toán chi phí điều trị, thuốc, hóa chất, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật và các chi phí khác liên quan không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế thì được thanh toán theo hóa đơn, chứng từ thực tế.	giảm sút, đồng thời phù hợp với mặt bằng chi phí trong từng thời kỳ.
5. Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác. Mức hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng tối đa 8.000.000 đồng/01 đối tượng/01 năm	5. Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Nội vụ quản lý để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác. Mức hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng tối đa 11.000.000 đồng/đối tượng/năm.	Mức hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công theo quy định hiện hành được thực hiện từ rất lâu, sau thời gian dài thực hiện cần thiết phải điều chỉnh tăng để phù hợp với chi phí, giá cả hiện nay. Trong đó, mức hỗ trợ đề xuất là 11.000.000 đồng được tính toán trên cơ sở chi phí tiền điện (hỗ trợ 250 kWh/người/tháng), tiền nước (hỗ trợ 8m3/người/tháng), chi phí sửa chữa điện, nước, vệ sinh môi trường, mua sắm đồ dùng phục vụ sinh hoạt đối tượng,... khoảng 2,6 triệu đồng/người/năm.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
6. Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng, đón tiếp do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý để đảm bảo các khoản chi phí như quy định tại khoản 5 Điều này được thanh toán theo số lượng đối tượng được điều dưỡng, đón tiếp thực tế. Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/01 người/01 lượt điều dưỡng, đón tiếp. Trường hợp các địa phương chưa có cơ sở điều dưỡng thì cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội được phép sử dụng kinh phí này để thuê các cơ sở lưu trú đủ tiêu chuẩn (theo tiêu chuẩn của khách sạn từ 3 sao trở lên) thực hiện điều dưỡng tập trung.	6. Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng, đón tiếp do ngành Nội vụ quản lý để đảm bảo các khoản chi phí như quy định tại khoản 5 Điều này được thanh toán theo số lượng đối tượng được điều dưỡng, đón tiếp thực tế. Mức hỗ trợ tối đa 500.000 đồng/người/lượt điều dưỡng, đón tiếp.	Bỏ quy định: “Trường hợp các địa phương chưa có cơ sở điều dưỡng thì cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội được phép sử dụng kinh phí này để thuê các cơ sở lưu trú đủ tiêu chuẩn (theo tiêu chuẩn của khách sạn từ 3 sao trở lên) thực hiện điều dưỡng tập trung.” vì các cơ sở điều dưỡng hiện nay đã được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu điều dưỡng.
7. Người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở về thăm gia đình mà tự túc phương tiện vận chuyển thì được hỗ trợ tối đa 01 lần/01 năm (bao gồm tiền đi lại và tiền ăn) cho bản thân đối tượng và 01 người thân đi cùng (nếu có) từ cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình, quê quán người có công và theo chiều ngược lại:	7. Người có công đang nuôi dưỡng tại cơ sở về thăm gia đình mà tự túc phương tiện vận chuyển thì được hỗ trợ tối đa 01 lần/năm (bao gồm tiền đi lại và tiền ăn) cho bản thân đối tượng và 01 người thân đi cùng (nếu có) từ cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình, quê quán người có công và theo chiều ngược lại: Hỗ trợ thanh toán theo hóa đơn, bao gồm vé phương tiện vận tải hành khách công cộng, chứng	Điều chỉnh tăng mức khoản từ 3.000 đồng/km/người lên 5.000 đồng/km/người; tăng mức tối đa từ “không quá 5.000.000 đồng/đối tượng và người thân/năm” thành “không quá 8.000.000 đồng/đối tượng và người thân/năm”: tiếp thu ý kiến của địa phương, việc điều chỉnh

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
Hỗ trợ thanh toán theo hóa đơn, bao gồm vé phương tiện vận tải hành khách công cộng, chứng từ hợp pháp hoặc giấy biên nhận theo quy định của pháp luật; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu; đối với phương tiện máy bay thì được thanh toán tối đa theo giá vé hạng phổ thông tiêu chuẩn và tiền cước hành lý (nếu giá vé chưa bao gồm cước hành lý) theo đơn giá cước hành lý của chuyến đi và khối lượng hành lý nhưng không vượt quá khối lượng hành lý được mang theo của loại vé thông thường khác; hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/lượt. Trường hợp đối tượng nhận hỗ trợ theo hình thức khoán thì được hỗ trợ với mức 3.000 đồng/km/người theo quãng đường nhưng tối đa không quá 5.000.000 đồng/đối tượng và người thân/năm.	từ hợp pháp hoặc giấy biên nhận theo quy định của pháp luật; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác như tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu; đối với phương tiện máy bay thì được thanh toán tối đa theo giá vé hạng phổ thông tiêu chuẩn và tiền cước hành lý (nếu giá vé chưa bao gồm cước hành lý) theo đơn giá cước hành lý của chuyến đi và khối lượng hành lý nhưng không vượt quá khối lượng hành lý được mang theo của loại vé thông thường khác; hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/lượt. Trường hợp đối tượng nhận hỗ trợ theo hình thức khoán thì được hỗ trợ với mức 5.000 đồng/km/người theo quãng đường nhưng tối đa không quá 8.000.000 đồng/đối tượng và người thân/năm.	mức hỗ trợ nhằm phù hợp với thực tế giá nhiên liệu, chi phí đi lại và cước phí vận tải hiện nay.
8. Người làm việc tại cơ sở nuôi dưỡng đi phục vụ người có công điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh, giám định thương tật và về thăm gia đình	8. Người làm việc tại cơ sở nuôi dưỡng đi phục vụ người có công điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh, giám định thương tật và về thăm gia đình	Giữ nguyên nội dung

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.	được thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.	
9. Hỗ trợ đón tiếp thân nhân của người có công với cách mạng đến thăm người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng (Hỗ trợ tối đa: 03 người/01 đối tượng/01 lần, 02 lần/01 năm, 03 ngày/01 lần): Thực hiện theo mức chi tiếp khách trong nước hiện hành và đảm bảo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	9. Hỗ trợ đón tiếp thân nhân của người có công với cách mạng đến thăm người có công với cách mạng đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng (hỗ trợ tối đa 18 người x ngày/đối tượng/năm): mức chi hằng ngày tối đa bằng mức chi tiếp khách trong nước hiện hành và đảm bảo hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	Điều chỉnh số thân nhân người có công được hỗ trợ theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo kết quả kiểm toán số 364/TB-KTNN ngày 24/7/2025 tại Cục Người có công để đảm bảo quyền lợi cho đối tượng (<i>việc quy định giới hạn số lần đón tiếp là 02 lần/năm không đảm bảo tính linh hoạt trong thực tế triển khai</i>) Điều chỉnh mức chi từ “theo mức chi tiếp khách trong nước hiện hành” thành “mức chi hằng ngày tối đa bằng mức chi tiếp khách trong nước hiện hành”.
	10. Hỗ trợ xăng dầu, sách báo, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ người có công với	Bổ sung để đảm bảo phù hợp với thực tế thực hiện nhiệm vụ

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
	cách mạng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở.	nuôi dưỡng người có công.
10. Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng: a) Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá 15 tỷ đồng/công trình, trong đó hỗ trợ tối đa 100% giá trị công trình đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do trung ương và các địa phương chưa tự cân đối ngân sách quản lý, hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương tự cân đối ngân sách quản lý. b) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ tối đa 15 triệu đồng/01 đối tượng/năm và không quá 1,5 tỷ đồng/năm đối với cơ sở nuôi dưỡng; tối đa 25 triệu đồng/giường điều dưỡng/năm và không quá 2,5 tỷ đồng đối với cơ sở điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng.	11. Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng: a) Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiếp người có công: mức hỗ trợ tối đa không quá 15 tỷ đồng/công trình, trong đó hỗ trợ tối đa 100% giá trị công trình đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do trung ương và các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương quản lý, hỗ trợ tối đa 70% tổng giá trị công trình đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương quản lý; b) Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ: tối đa 15 triệu đồng/đối tượng/năm hoặc không quá 1,5 tỷ đồng/năm đối với cơ sở nuôi dưỡng; tối đa 25 triệu đồng/giường điều dưỡng/năm hoặc không quá 2,5 tỷ đồng/năm đối với cơ sở điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng.	- Giữ nguyên mức và nguyên tắc hỗ trợ theo quy định hiện hành. - Điều chỉnh thuật ngữ “địa phương tự cân đối ngân sách” thành “địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương”; “địa phương chưa tự cân đối được ngân sách” thành “địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương” để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. - Đối với hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng: giữ nguyên mức hỗ trợ như quy định hiện hành và sửa đổi từ “và” thành “hoặc” để phù

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
		hợp với quy mô của các cơ sở sau khi tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.
11. Chế độ tặng quà đối với các cơ sở nuôi dưỡng người có công, người có công và gia đình người có công: a) Quà tặng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mức quà tặng đối với tập thể: Tiền mặt là 5.000.000 đồng/tập thể, hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể. Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: Tiền mặt là 1.000.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân. b) Quà tặng của lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương:	12. Chế độ tặng quà đối với các cơ sở nuôi dưỡng người có công, người có công và gia đình người có công: a) Quà tặng của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mức quà tặng đối với tập thể: tiền mặt là 5.000.000 đồng/tập thể, hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể. Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: tiền mặt là 1.000.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân. b) Quà tặng của cơ quan trung ương, lãnh đạo bộ: Mức quà tặng đối với tập thể: tiền mặt là 3.000.000 đồng/tập thể; hiện vật trị giá 500.000	Giữ nguyên nội dung

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
Mức quà tặng đối với tập thể: Tiền mặt là 3.000.000 đồng/tập thể; hiện vật trị giá 500.000 đồng/tập thể. Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: Tiền mặt là 1.000.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân	đồng/tập thể. Mức quà tặng đối với gia đình, cá nhân: tiền mặt là 1.000.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân; hiện vật trị giá 250.000 đồng/gia đình hoặc cá nhân.	
12. Đón tiếp đoàn đại biểu người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức đến thăm cơ quan trung ương: a) Tổ chức đón tiếp: Mức chi 150.000 đồng/người (kể cả cán bộ đi phục vụ đoàn và cán bộ đón tiếp) để đảm bảo các nội dung chụp ảnh lưu niệm, nước uống, trái cây, hoa tươi và các chi phí khác; b) Quà tặng đối với người có công với cách mạng và thân nhân: Mức chi 500.000 đồng/người; c) Trường hợp mời cơm thân mật đoàn đại biểu người có công: thực hiện theo quy định về chi tiếp	13. Đón tiếp đoàn đại biểu người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoặc Sở Nội vụ tổ chức đến thăm cơ quan trung ương: a) Tổ chức đón tiếp: mức chi 150.000 đồng/người (kể cả cán bộ đi phục vụ đoàn và cán bộ đón tiếp) để đảm bảo các nội dung chụp ảnh lưu niệm, nước uống, trái cây, hoa tươi và các chi phí khác; b) Quà tặng đối với người có công với cách mạng và thân nhân: mức chi 1.000.000 đồng/người; c) Trường hợp mời cơm thân mật đoàn đại biểu người có công: thực hiện theo quy định về chi tiếp khách trong nước hiện hành.	Điều chỉnh tăng mức quà tặng đối với người có công với cách mạng và thân nhân từ 500.000 đồng lên 1.000.000 đồng (bằng mức quà tặng tại điểm b khoản 12 Điều 13 dự thảo Nghị định).

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
khách trong nước hiện hành.		
Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	
Điều 14. Tổ chức thực hiện	Điều 14. Tổ chức thực hiện	
1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về công tác người có công với cách mạng.	1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về công tác người có công với cách mạng.	Chỉnh lý tên gọi của các Bộ theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành
	2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm quản lý kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi quản lý đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.	Quy định rõ trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong tổ chức thực hiện.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn việc tổ chức	3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm quản lý kinh phí chi thường xuyên nguồn	Điều chỉnh đảm bảo phù hợp với quy định về phân quyền, phân

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.	ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và phù hợp với quy định hiện hành.	cấp quản lý nhà nước lĩnh vực người có công tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương tại địa phương.		Bãi bỏ nội dung này để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
4. Bố trí kinh phí chi quản lý bằng 1,7% tổng kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trong dự toán ngân sách hằng năm (trừ kinh phí hỗ trợ các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng và chi công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để tổ chức thực hiện Pháp lệnh, tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo quản lý chặt chẽ, minh bạch		Bãi bỏ nội dung này do chi phí quản lý đã được quy định tại khoản 15 Điều 178 Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 131/2021/NĐ-CP, do đó, không tiếp tục quy định tại Nghị định này nhằm bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật, tránh trùng lặp nội dung.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
ngân sách nhà nước thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.		
Điều 15. Hiệu lực thi hành	Điều 15. Hiệu lực thi hành	Điều chỉnh để đảm bảo việc triển khai thực hiện các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được thông suốt và phù hợp với các quy định hiện hành.
1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2021.	1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm.....	
2. Chế độ quy định tại Điều 4, 5 và 12 Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.	2. Chế độ quy định tại Điều 4, 5, 8, 12 Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.	
3. Chế độ quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 và 13 Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Các chế độ tương ứng quy định tại khoản này đang thực hiện theo Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng	3. Chế độ quy định tại Điều 6, 7, 9, 10, 11 và 13 Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. Các chế độ tương ứng quy định tại khoản này đang thực hiện theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số	

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản khác tiếp tục được thực hiện cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.	55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ tiếp tục được thực hiện cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.	
4. Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công với cách mạng hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ các chế độ quy định tại khoản 3 Điều này.	4. Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người	

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
	có công với cách mạng và Nghị định số 77/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ các chế độ quy định tại khoản 3 Điều này.	
	5. Những trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 184 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; cơ sở nuôi dưỡng người có công do ngành Nội vụ quản lý được hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng những trường hợp này. Nội dung và mức hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 13 Nghị định này.	

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
	6. Trường hợp các nội dung chi thực hiện công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ quy định tại Nghị định này khác với quy định tương ứng tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN thì được áp dụng quy định tại Nghị quyết 26/2026/NQ-CP trong thời gian Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	
5. Người bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 23 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ưu đãi người có công với cách mạng mà có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% - 20% thì được hưởng trợ cấp ưu đãi một lần theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.	7. Người bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 23 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 mà có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 5% - 20% thì được hưởng trợ cấp ưu đãi một lần theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định này.	
Điều 16. Trách nhiệm thi hành	Điều 16. Trách nhiệm thi hành Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các Bộ trưởng,	Chính lý tên gọi của các Bộ theo quy định hiện hành.

Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng	Dự thảo Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thay thế Nghị định số 75/2021/NĐ-CP	Thuyết minh
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.	